

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 17/12/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXX-PT ngày 28 tháng 10 năm 2021 và các thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T (Bị đơn).

Chị D, anh T cùng vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã K ngày 07 tháng 9 năm 2012. Trong quá

trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, tính tình đôi bên không phù hợp, quan hệ mẹ chồng nàng dâu không tốt, anh T không biết hòa giải, thường xuyên nghe mẹ, nên vợ chồng nảy sinh va chạm ngày một căng thẳng hơn. Ngày 07/4/2021, giữa chị, anh T và mẹ chồng lại nảy sinh va chạm, có sự xô xát lẫn nhau. Không thể tiếp tục chịu đựng chị đã thuê nhà ra ngoài ở, mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế giữa chị và anh T hoàn toàn bị cắt đứt. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Quá trình Tòa án giải quyết anh T không chấp hành theo giấy triệu tập. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Vũ Thị N1 (mẹ đẻ anh T) xác định nội dung thông tin của anh T cụ thể như sau: Anh T kết hôn với chị D vào năm 2012, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N trên tinh thần tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà thấy chị D có tính cách cứng chằng với cả bà và anh T, khoảng hai tháng trước anh T và chị D giằng co giấy tờ gì và sau đó chị D bỏ đi luôn, không về gia đình nữa. Nay chị D xin ly hôn, anh T yêu cầu chị D để cho anh nuôi dưỡng cả hai con chung thì anh T nhất trí ly hôn, còn không thì chị D tự giải quyết ly hôn, anh không đến Tòa án làm việc.

Về con chung: Chị D và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/03/2013 và Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 27/07/2015. Theo chị D thời điểm chị dọn ra khỏi nhà, anh T không cho chị đưa con đi cùng. Hiện chị đang làm tại Công ty may Tinh Lợi với mức thu nhập trung bình từ 9.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng, chị đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Nên chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, để anh T nuôi dưỡng cháu C. Chị không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T chạy xe taxi và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Cháu Nguyễn Thành C có nguyện vọng xin được ở với anh T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/HNGĐ-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/03/2013 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 27/07/2015 cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị D, anh T không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 27/8/2021, bị đơn anh Nguyễn Văn T kháng cáo đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 27/7/2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh Đ và tự nguyện không yêu cầu chị Lê Thị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Nguyên đơn chị Lê Thị D vắng mặt có đơn đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có quan điểm nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, không nhất trí nội dung kháng cáo của bị đơn. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Anh Đ cho đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/HNGĐ - ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương về việc nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định là hợp pháp, được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét nội dung kháng cáo đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh Đ của anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị D và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/03/2013 và Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 27/07/2015. Chị D hiện đang làm công nhân tại Công ty may Tinh Lợi với mức thu nhập trung bình từ 9.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng, chị đang thuê nhà để ở. Anh T chạy xe taxi và ở cùng bố mẹ đẻ. Xét thấy cả chị D và anh T đều có

chỗ ở, có công việc và có thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện, khả năng để nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng nuôi dưỡng con chung của chị D và anh T đều chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Thành C có nguyện vọng được ở với anh T. Để đảm bảo về quyền lợi cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, đảm bảo cho việc chăm sóc, giáo dục con chung cũng như điều kiện nuôi dưỡng con của chị D và anh T, cấp sơ thẩm đã giao cháu C cho anh T nuôi dưỡng và giao cháu Đ cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, anh T kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh T.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Nguyễn Văn T không được chấp nhận anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/HNGĐ-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương về quan hệ con chung như sau.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành C, sinh ngày 12/03/2013 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 27/07/2015 cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị D, anh T không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2018/0006137 ngày 27/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã K. Anh T đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/12/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường

(đã ký)